

Phẩm 13: CUNG KÍNH

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào thường nghe pháp của Đức Phật mà cung kính vui mừng vô hạn?

Đức Phật bảo:

–Giáo pháp này giống như thần dược Na-đề, người nào uống thần dược này thì tinh thần sáng khoái, tự nhiên thấm nhuần đầy đủ, các bệnh tham, sân, si được trừ diệt hết. Người nào nghe được ý nghĩa một câu của pháp này, cho đến bậc Đại thừa thì không còn vọng tưởng, được xa lìa các cõi ác, chí nguyện tự tại đạt được những điều chưa đạt, các căn đầy đủ không hề khiếm khuyết. Giả sử có người dốc tâm siêng năng tu tập chánh hạnh, không nghĩ điều gì khác, chỉ thuận theo pháp ấy thì các bệnh phiền não tự nhiên tiêu trừ. Thiện nam! Thiện nữ nào được nghe pháp, tin tưởng và cung kính chánh pháp nên ngồi ngay gần bên gốc cây, nhất tâm tư duy. Giả sử, vừa sinh tâm sai lầm, hoặc ý không định tĩnh, phải tự chánh niệm. Nếu ai không chịu diệt trừ tâm ác, dù siêng năng, khổ cực nhiều kiếp cũng không được ở trong đạo pháp, thì biết đến bao giờ mới đạt được pháp vô lậu, nương pháp bình đẳng mà được giải thoát?

Như vậy, này Tối Thắng! Người thuận theo chánh pháp thì không ở, cũng không lìa ba cõi, lại dùng ba phép quán niệm và bảy pháp để tự đề phòng, thường sám hối tội lỗi đã tạo từ trước, về sau không dám tái phạm, sẽ được mười tám pháp Bất cộng, bốn pháp không sợ hãi, năm Căn, năm Lực và pháp môn Thiền định giải thoát của chư Phật, diển nói chánh pháp bình đẳng không hai, thân bằng vàng ròng, tướng tốt trang nghiêm, dùng vô số công đức để làm chuỗi anh lạc, âm thanh giáo huấn đến khắp mười phương.

Này Tối Thắng! Bồ-tát ấy sẽ đạt được mười pháp công đức. Đó là:

–Nhất tâm tư duy chánh pháp đã được nghe, theo Thiện tri thức không chống trái, không tự đại cũng không tự ti, thường ở mức bình thường, không làm theo nghiệp hư dối, chắc chắn vào được trí tuệ sâu xa, tâm không tán loạn, vui vẻ bố thí không có hối tiếc, khi bố thí không phân biệt người nhận, chấm dứt các khổ, giảng nói vô ngã, thần thông tự tại bằng phương tiện thiện xảo. Đó là mười pháp đạt được mười công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Chú tâm nghe giáo pháp
Thuận đạo không tưởng, nguyện
Nương tựa Thiện tri thức
Bố thí không hối tiếc
Thương người như chính mình
Cao thấp hay xấu đẹp
Đều nhất tâm cung kính
Đạt được mười công đức.*

Này Tối Thắng! Pháp phương tiện thiện xảo bằng trí tuệ độ đạt đến phương đẳng Đại thừa của hàng Bồ-tát. Vì thương thế gian nên Như Lai xuất hiện ở đời; lại thị hiện bao nhiêu hành pháp khác nhau, hoặc hiện thừa Thanh văn, Duyên giác, hoặc ẩn tu trong rừng sâu núi thẳm, hoặc kinh hành để tự thức tỉnh, xét kỹ trong thân không còn một chút gì để tham luyến. Do đó, phải tự tư duy: Đây là sự giáo hóa của Như Lai, nên luôn luôn ghi nhớ, tin tưởng lời dạy của ta thì được giải thoát đối với pháp hiện tại, tuy ở nơi ngoại đạo vẫn không bỏ chánh pháp, vì họ mà đánh lên tiếng trống pháp. Pháp ấy

không có tướng, không có các niệm, diệt trừ hết các phiền não cho chúng sinh. Những người trong hội đến với tuệ thù thắng, hành động khác nhau, tánh khí bất đồng, những người như vậy nhiều không thể tính kể, ưa thích nghe kinh cũng không giống nhau, người bỏ thật theo giả cũng không thể tính được. Ngay đây, số lượng những người ấy khó thể biết. Hoặc có Bồ-tát chuyên quán pháp môn giải thoát, tuy thực hành đầy đủ nhưng lại tham diệt độ, sợ dĩ có việc như vậy, là do chưa hiểu rõ phương tiện khéo léo, nên còn bị cản trở. Như Lai dùng thần thông dẫn dắt khiến cho Bồ-tát ấy hiểu rõ, họ mới tự biết đó chẳng phải là hạnh của Bồ-tát; lại bị ma Ba-tuần quấy nhiễu, do bị thoái lui nên trở lại phàm phu. Tối Thắng nên biết, suốt ngày đêm, bằng ba minh, Như Lai quán sát những ai căn tánh ám độn, thoái lui, không tiến tới, những ai tiến tới trước, đạt được ngôi vị Bồ-tát. Người thoái lui nhiều như cát sông Hằng, mà người được tiến tới chỉ như đầu sợi lông, ta tự biết mà không cần dùng thần thông. Người nào mà tâm ban đầu kiên cố, giả sử có thành tựu thì người ấy sẽ diệt trừ hết gốc rễ chúng sinh. Pháp vô vi thì chắc chắn không sinh diệt, nhưng chúng sinh ngu si lại cho là chẳng chân thật. Phương tiện quyền xảo căn cứ vào chân đế, nếu muốn nghe thâm yếu của Pháp, phải từ pháp nhãn và mười hai nhân duyên, trước phải hiểu rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện, thông suốt các pháp là vô thường, chẳng phải chân thật, chẳng có ngã, nhân, thọ mạng, hư ngụy, như vậy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tối Thắng và chúng hội:

–Nhớ lại khi xưa, lúc chưa thành Phật, ta được các Đức Như Lai dạy bảo, dùng thần lực để dẫn dắt, cũng chính là hạnh nguyện mà ta mong cầu đạt được. Đó chính là sự thanh tịnh và chí hướng an ổn. Hôm nay, ta đã thành Như Lai Đẳng Chánh Giác, đầy đủ các hạnh hiện ra nơi thế gian, là đều do ta giữ gìn tâm ý không thoái lui, chúng Bồ-tát đông không thể tính kể thị hiện thần thông không có giới hạn, thâm phục ác ma khiến cho chúng phải thất tán. Khi ta vào thành ấp, xóm làng, những chúng sinh nào được thấy ta liền dốc tâm nghe kinh, không nghĩ gì khác, làm cho ngôi Tam bảo hưng thịnh, và tồn tại lâu dài, những ai muốn cầu pháp thì đều được đầy đủ và đạt được sự an lạc.

Đức Phật lại dạy Bồ-tát Tối Thắng:

–Chúng sinh nào tin theo pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên thực hành ba mươi sáu pháp để không bị tổn hại. Bồ-tát thực hành ba mươi sáu pháp khiến không bị tổn hại như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát phân biệt về ba Hướng không còn phiền não, tuy ở nơi ái dục nhưng không bị ô nhiễm, đối với pháp quán vô thường cũng không có tưởng quán, tâm hành thanh tịnh, không mất pháp tánh, cầu mong các pháp môn giải thoát của bậc Hiền thánh, vì muốn chứng đạo để cứu độ chúng sinh. Bồ-tát này đã đoạn trừ kiến chấp sai lầm, biết tất cả các pháp là vô thường, nên không chấp thủ nơi Đẳng chánh giác, tùy duyên sinh diệt để đoạn trừ các phiền não, thực hành mọi việc không hề vì mình, biết rõ nguồn gốc của chúng sinh vốn không sinh, tuổi thọ giảm dần, không tồn tại lâu dài, thân mạng này mất đi, đổi đời như huyễn hóa, đối với quá khứ thì hoàn toàn chấm dứt không còn dấu vết, vị lai thì không có hình bóng, lại phải thọ thân sau, hiện tại thì luôn trôi chảy luống qua, không biết đi về đâu, biết rõ nghiệp, trí tuệ và thần thức tồn tại. Bồ-tát đạt được không tuệ phải siêng tu ba việc: trói buộc, giải thoát và không trói buộc, lại phải tu tập để đoạn trừ ba việc này, không nương vào không tuệ để chứng quả, cúng dường thân mạng để mong được đến đạo tràng, đối với tham dục và không tham dục, cũng chẳng lìa tham dục, Thiên định của chư Phật thường ở trước mặt; đến đi, qua lại, chẳng sinh, chẳng tướng, thường dốc tâm nơi thần thông, trí tuệ; chứng đắc pháp

tạng mà không thấy có chứng đắc, dùng Niết-bàn vô sinh làm nhà, như như, như vậy, không hình không tướng, vốn không có giới hạn, mà giới hạn cũng chẳng phải giới hạn, thường không có thường, tư duy vô thường, tuy thấy sinh tử, cũng chẳng thấy sinh tử; vào năm cõi biết là không có năm cõi, chính mình đã xa lìa sự trói buộc của phiền não, tu tập pháp vô vi, không mong cầu, không hy vọng, cứu độ chúng sinh như hư không, mà hư không thì không thành tựu. Mọi hoạt động của thân và miệng đều không bị tổn hại. Đó gọi là ba mươi sáu việc là pháp vi diệu để hàng Bồ-tát Tối Thắng thực hành, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể theo kịp, phải khéo quán sát pháp này, để diễn nói cho chúng sinh, để dứt trừ tranh cãi cho họ. Sở dĩ như vậy là vì rất ít chúng sinh có tâm tin, phàm có giảng nói pháp nhân duyên, nghiệp báo thì nên trụ vào tâm vô sinh. Nếu quán sát thấy tâm ý của chúng sinh không kiên cố, thì nên dần dần khai mở, khiến cho họ được giải thoát, tuy đã chấm dứt việc được mất nhưng cũng nên khiêm nhường đừng tự khen mình. Giả sử có nghi ngờ thì nên dùng pháp vốn không có để quán ba đời đều bình đẳng, không sai khác, lại không thấy bình đẳng, cũng chẳng thấy không bình đẳng; thấy cũng không thấy, lại cũng không thấy, hướng nữa là có sắc tướng, sắc tự không phải sắc, vốn không có sắc, thức của sắc là không có thức, lại có thức sao? Nhờ có tai, âm thanh và có thức nên nhận biết được âm thanh bên ngoài; mũi, hương và có thức nên tự sinh ra mùi hôi, nhờ có lưỡi, vị và có thức nên phân biệt được ngon, dở; nhờ có thô tế và có thức nên thân biết được sự trơn, nhám; nhờ có ý, pháp và có thức mà biết được thiện, ác đã tạo trước đây, biết rõ các pháp không có chỗ trụ, mà sự “không có chỗ trụ” ấy cũng không tồn tại.

Tối Thắng nên biết, ngã, ngã sở và tất cả các pháp đều thanh tịnh, cũng chẳng thấy có thanh tịnh, các pháp ngã và ngã sở vốn không thật có, cũng chẳng thấy có, sự có; “không” tự nó vốn là “không”, cũng chẳng thấy là không, tất cả trí tuệ, sự hiểu biết, Bồ-tát đều không thật có. Trí tuệ, sự hiểu biết của Bồ-tát không nương vào thân, miệng mà có, không tự đề cao, cũng không tự ti. Từ xưa đến nay đều tự nhiên thông suốt. Bồ-tát nào hiểu rõ “không tuệ” như vậy, liền chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, kiến lập chánh pháp và làm được nhiều điều lợi ích.

Bấy giờ, trong chúng hội, bốn bộ chúng và tám loại quỷ thần đều rất vui mừng. Tất cả đều cung kính, dùng các loài hoa hương của cõi trời như: hoa ý, hoa đại ý, tung rải trên Đức Phật và các Bồ-tát đệ tử lớn của Phật, các loài hoa ấy đầy khắp trong hư không, các loại âm nhạc tự nhiên trỗi lên. Lại có chư Thiên chập cả hư không, họ đều phát ra âm thanh lớn như sấm sét tự nhiên khen: “Hôm nay, chúng ta được nghe pháp, từ xưa chưa từng có. Đức Phật đã giảng nói về không cho hàng Bồ-tát, khiến cho chư vị được kiên cố về thân, khẩu, ý”. Pháp mà Đức Phật đã vận chuyển cho hàng Trời, người ở vườn Lộc dã trước đây đã chưa nói đầy đủ. Hôm nay, chúng ta được nghe Đức Như Lai nói về pháp không, vô, không sinh và không diệt, đó là nghĩa lý tối thượng, là độc nhất vô nhị, thật không thể kể lường, từ xưa đến giờ, chúng ta chưa bao giờ được nghe Pháp như vậy.

“Lành thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã làm cho tâm ý chúng con được dứt hẳn do dự, trừ bỏ nghi ngờ, không còn phiền não gì nữa”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng hội:

–Bồ-tát có trí tuệ hiểu rõ, thì vì tất cả chúng sinh, nên gốc rễ của các pháp tâm không còn lìa bỏ hướng chi là pháp không, vô. Điều này chẳng phải như vậy. Bồ-tát tu tập thì không nên khởi tâm phải, quấy. Nếu tâm niệm đối với các pháp không bị lệ

thuộc, thì pháp thật là sâu xa không thể nghĩ bàn, còn nếu hành động bằng trí tuệ cạn cợt, vì chưa thông suốt thì sẽ rơi vào bốn loại điên đảo và phát sinh ấm cái. Muốn bỏ pháp này để học hiểu pháp kia, thì lại bị mắc vào mười hai nhân duyên, rồi sinh ra pháp khác nữa; kể đến là dùng cả đời mình để tiếp thu cả sáu mươi hai loại kiến chấp và cuối cùng là phải chịu đựng tất cả các trần lao phiền não. Những Bồ-tát như vậy, các ông đừng nên ở chung, nhưng cũng không lìa bỏ. Thế gian bị ngu si cho đến chết cũng vì loạn tưởng, và sự tạo tác của tâm ý. Cho nên, nếu thấy người tinh tấn, các ông không nên kính mộ, gặp kẻ biếng lười, cũng đừng khinh dễ; gặp người giữ Giới hay người phá Giới đều giữ tâm ý như nhau. Hễ nhẫn nhục thì tu tập được viên mãn đầy đủ, còn giận dữ thì bị đọa vào đường ác. Các ông hãy nhất tâm không loạn động, thì các tướng không thể khởi lên, có trí tuệ thì nhỏ sạch hết gốc khổ, phải dứt bỏ các niệm và xa lìa thế sự.

Thế nào là thế sự? Đó là năm ấm, sáu tần, bốn đại, bốn khổ, mười tám giới, mười hai nhân duyên là những pháp không tương ứng với tâm. Đó là các pháp thế tục.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Nếu Bồ-tát thực hành bố thí trong ba đời mà không nghĩ đến sự phước báo ở đời quá khứ, không nhớ đến vật mà mình đã bố thí, người nhận tài vật ấy, và nơi chốn đã bố thí trong đời quá khứ; cũng không nhớ nghĩ mình trong dòng họ ấy, gia đình ấy, tên như thế ấy. Bấy giờ, bố thí như vậy thì đời hiện tại mới được phước báo. Giả sử, hôm nay làm phước để mong sau này được nhiều phước báo, thì sự bố thí ấy sẽ chẳng được thành tựu, mà còn rơi vào sai lạc, là người của cõi ác ma, là kẻ đoạn mất dòng giống Phật. Những Bồ-tát ấy, sẽ không bao giờ đến đạo chánh chân Vô thượng thành bậc Chánh giác tối tôn được. Sở dĩ như vậy, là do chấp thủ vào tướng. Bố thí mà chấp thủ vào tướng, thì chẳng thể có phước báo chân thật.

Nếu Bồ-tát nào muốn bố thí ở hiện tại và vị lai, thì phải giữ tâm ý kiên cố, đừng khởi các loạn tưởng. Có khi Bồ-tát chỉ bố thí một ít y phục, thức ăn uống, đồ nằm và thuốc trị bệnh, nhưng thuận theo ý người cần, thì sẽ thành tựu Vô thượng Đẳng chánh giác, hiểu rõ tánh không của các pháp, thông đạt pháp chẳng có tướng, pháp không cũng chẳng có sinh, hiểu rõ các pháp không thông đạt là một, không có tạo tác, không có đối tượng bố thí, không thấy lúc đến cũng chẳng thấy lúc đi, quán tánh không của các pháp biết rõ không có hình tướng, các phẩm về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Như của pháp giới, Định của pháp giới, quán pháp giới, không chấp thủ về pháp giới; Như của Phật, Định của Phật, quán thân Phật, không chấp thủ về Phật, Phật là vô ngã, cũng không có sự sinh, tâm ý sáng suốt về đạo, tâm ý sáng suốt về pháp, tâm ý sáng suốt về Tăng. Mười ba hạnh quán về trí tuệ vô lậu này, quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều có mười ba hạnh, Phật đã thấy được tất cả các cảnh giới, biết rõ các cảnh giới ấy không có đến, đi, chẳng thấy sinh ra, pháp tự nó là như thế, cũng chẳng thấy động, chẳng thấy xoay chuyển lại, tất cả chúng sinh tự khởi thức, tướng; đối với người không có tâm tin đều giáo hóa cho họ, khiến cho họ thanh tịnh ba môn được vào nhà Như Lai, biết các pháp có bao nhiêu hành tướng không hoàn hảo, được nói ra khác nhau vì người nghe không đồng. Vì muốn thanh tịnh ba môn và năm nhẫn nên Bồ-tát nghĩ đến chuyện pháp luân vô ngại, trước hết phải thực hành mười ba hạnh quán vô lậu, đó là tuệ căn và trí vô ngại. Như vậy, này Tối Thắng! Vì chúng sinh nên Bồ-tát thị hiện vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn các danh hiệu trong pháp giới, đều là do năng lực trí tuệ và phương tiện khéo léo của Bồ-tát tạo ra.

Lúc ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhập vào chánh định, tu hành phương tiện thiện xảo, giữ trí không tán loạn như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Đó là Bồ-tát nhập vào định không chấp thủ, dùng thân, miệng, ý để giáo hóa không bị chướng ngại, quán sát cõi nước của chư Phật như thấy rõ viên ngọc trong tâm bàn tay, giáo hóa chúng sinh mà không chấp thủ; nhờ năng lực không chướng ngại của Phật, Bồ-tát phóng ra ánh sáng lớn để chuyển pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh, hoặc làm quyến thuộc với các Bồ-tát, dùng trí của Phật làm chuỗi anh lạc để trang sức nơi thân an trú như Phật, đến các cõi nước như Phật đã đến, làm thanh tịnh các cõi nước, dùng pháp giáo hóa của Phật mà độ thoát cho chúng sinh, vị ấy thệ nguyện bằng trí tuệ của mình, đem giáo pháp để dạy cho mọi người. Đó là Bồ-tát đã nhập vào Tam-muội Định ý tối thắng của chư Phật, sự hành hóa không thể nghĩ bàn, không sợ hãi hoạn nạn, thuận theo tâm, không nhàm chán, không thoái lui cũng không hề mệt mỏi, không bỏ pháp đang nương tựa để theo những pháp khác. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã có ý chí rộng lớn ở trong các pháp, thệ nguyện rộng lớn không thể hủy hoại, phát tâm tu học chánh pháp của Phật không cùng tận, che chở cho chúng sinh không hề lia bỏ, hiểu rõ chúng sinh là không và các pháp cũng vậy, các pháp là không và tánh của đạo cũng vậy, khéo quán sát sự đến đi trong các cõi của tất cả chúng sinh, ban rải tâm Từ lớn cho tất cả, không sai trái đối với pháp thực hành của chư Phật trong ba đời và thành tựu hết thảy các pháp không có hình tượng. Vì sao? Vì giống như có người treo viên ngọc quý Như ý trong không trung, mọi người nhìn thấy đều rất vui mừng, màu sắc viên ngọc vô cùng đẹp đẽ, chiếu sáng không gì trở ngại. Nhưng viên ngọc không tự nói mình chiếu sáng rộng lớn. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, dùng tâm như viên ngọc quý nói ra lời trí tuệ, tất cả ánh sáng trí tuệ ấy chiếu soi đến khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhưng cũng không tự cho mình có ánh sáng trí tuệ chiếu soi. Vì sao? Bởi Bồ-tát này vì các chúng sinh, không vì bản thân mình, muốn khiến các chúng sinh đến được cửa giải thoát nên dùng ấn Phật Thánh đế ấn chứng cho họ; làm thanh tịnh cõi Phật, che chở, giúp cho các chúng sinh, xa lìa tất cả niêm, mất trí tuệ chiếu soi khắp nơi, biết rõ nguồn gốc của sinh tử, tám pháp công đức của quá khứ, hiện tại, vị lai, đạt được Lưu tận thông và diệt hết tướng tri mà La-hán và Duyên giác không thể đạt được. Bồ-tát biết rõ tánh của các pháp như huyễn, như hóa, như dợn nắng, như cây chuối, như tiếng vọng, như ảnh trong gương, như trăng đáy nước, như bong bóng nước, như bọt nước, như giấc mộng đều chẳng chân thật. Năm ấm khổ, không này chẳng phải là thân mà là do bốn đại hợp thành. Lại nên tư duy sáu đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức ở trong ba cõi, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc đều là cõi Vô thường, Pháp thân Niết-bàn mới là cõi Phật, hiểu rõ cảnh giới sinh tử và pháp Niết-bàn tuy một mà không hai, cũng chẳng có nhiều, bốn đại, ngã và ngã sở cũng vậy. Ngã, ngã sở là không vì các pháp là không, các pháp là không nên sáu pháp niêm cũng vậy; không rơi vào tà kiến, không ở trong sinh tử, cũng không chứng đắc nửa chừng. Đó gọi là Bồ-tát thấu đạt được cốt yếu của pháp, tu hành không uổng, thọ dụng không phí, ở an ổn trong đạo, luôn được lợi ích.

Lại có Bồ-tát dùng bốn Tâm vô lượng suy xét sâu xa nguồn gốc của sinh tử để cứu độ chúng sinh, đem tài sản để giúp đỡ và dẫn dắt họ vào đạo. Bồ-tát dùng tâm Từ bi lớn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên nhìn khắp núi sông vách đá, cây cối, cành lá đều thành bửu báu, liền dùng để ban khắp cho chúng sinh khiến cho họ được chứng đạo. Khi ấy, Bồ-tát quán sát chúng sinh, có những người bị vướng mắc vào khổ nên vì họ giảng nói năm ấm là khổ, là già, là không chân thật, do tập khởi của sắc nên chấp thủ vào khổ, diệt trừ sự tập khởi thì chứng đạo. Sự khổ có rất nhiều mà tập khởi là nguồn gốc, đoạn trừ hai việc trên đây mới gọi là đạo.

M